

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc

Bản án số: 157/2024/HS-ST
Ngày: 16/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ
MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Lưu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Tiến Dũng

2. Bà Nguyễn Thị Lượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Hoa – Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức (địa chỉ: số A đường số F, khu phố E, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh), xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 114/2024/TLST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 145/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 3 năm 2024, đối với bị cáo:

Bùi Ngọc K, sinh năm: 1988; Giới tính: Nam; nơi sinh: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 58/7/30, đường D, khu phố F, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi ở hiện tại: 58/7/30 đường D, khu phố F, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; trình độ văn hóa: 3/12; nghề nghiệp: Không; con ông Bùi Ngọc S (chết) và bà Nguyễn Kim H; vợ Nguyễn Thị Phụng H1, có 01 con sinh năm 2001.

Tiền án: Ngày 30/7/2013, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 150/2013/HSST. Bị hại có kháng cáo; ngày 04/12/2013, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm, xử phạt 04 năm tù về tội “Cố ý gây thương tích” theo Bản án số 769/2013/HSPT. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 15/4/2015; nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm ngày 28/5/2014; chưa thi hành khoản tiền bồi thường 39.219.681 đồng.

Tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 30/6/2017, Tòa án nhân dân quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 134/2017/HSST. Bị cáo chấp hành xong hình phạt ngày 17/02/2020, nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 17/10/2017.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 13/9/2023 (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh Bùi Ngọc Q, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: 58/7/30, đường D, khu phố F, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

[1] Khoảng 02 giờ 00 ngày 13/9/2023, Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về Ma túy Công an thành phố T phối hợp Công an phường L và Công an phường H, thành phố T tuần tra, khi đến trước nhà số A Q, khu phố B, phường H, thành phố T phát hiện Bùi Ngọc K điều khiển xe mô tô biển số 59X1-768.40 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra, nhưng K không chấp hành mà bỏ chạy thì bị ngã xe nên K bỏ xe tại trước nhà số A Q khu phố B, phường H, thành phố T, dùng súng bắn chỉ thiên một phát, do quần của K bị vướng vào xe nên K xé rách quần Jean màu xám đang mặc trên người bỏ lại trước nhà số A Q, khu phố B, phường H, thành phố T và chạy bộ vào hẻm A Q, khu phố B, phường H, thành phố T, khi chạy đến trước nhà số A Q, khu phố B, phường H, thành phố T thì K bỏ lại súng định trèo qua tường rào để tẩu thoát nhưng bị Tổ công tác khống chế, bắt giữ, thu giữ 01 khẩu súng bằng kim loại màu đen, trong hộp tiếp đạn có 08 viên đạn vỏ bằng kim loại màu vàng đồng, đầu đạn bằng cao su và đưa K quay lại khu vực K bỏ xe, quần Jeans để kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện và thu giữ trên quần Jeans có 01 (một) tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng được gấp đôi có dán băng keo, bên trong 01 (một) gói nylon chứa tinh thể không màu; 01 (một) dao xếp bằng kim loại màu đen; 01 (một) đầu dây thắt lưng màu đen mặt thắt lưng gắn 01 (một) dao bằng kim loại màu đen. K khai nhận gói nylon chứa tinh thể không màu là ma túy đá của K mua để sử dụng cho bản thân. Sau đó, Tổ công tác đưa đối tượng cùng toàn bộ vật chứng, đồ vật, tài liệu, phương tiện về Công an phường H, thành phố T lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Bùi Ngọc K, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T thụ lý.

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Ngọc K tại nhà số E Đường D, Khu phố F, phường H, thành phố T thu giữ: 01 (một) túi màu nâu bên trong có: 01 (một) khẩu súng dạng ổ quay màu trắng có 06 (sáu) viên đạn trong ổ đạn; 01 (một) hộp giấy màu hồng nhạt bên trong có 42 (bốn mươi hai) viên đạn màu vàng; 01 (một) gói nylon bên trong có 20 (hai mươi) viên đạn màu vàng; 01 (một) roi điện màu đen.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T, Bùi Ngọc K khai nhận:

Bản thân K sử dụng ma túy đá từ năm 2015 nhưng không sử dụng thường xuyên, đến tháng 4/2023 K mua ma túy của người đàn ông tên C (không rõ nhân thân, lai lịch) tại khu vực dưới chân cầu H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, liên hệ qua số điện thoại của C 0706710434 mà K được bạn bè xã hội cho, mỗi lần mua 01 (một) gói ma túy đá giá 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đem về sử dụng hết rồi mua tiếp. Khoảng 21 giờ 00 ngày 10/9/2023, K liên lạc C hỏi mua 01 (một) gói ma túy với giá 1.000.000 đồng, sau đó đến khu vực dưới chân cầu H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh gặp C trả tiền, nhận gói ma túy đá được dán băng keo vào tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng gấp đôi. K cất giữ ma túy đem về nhà và đã sử dụng một ít vào khoảng 09 giờ 00 ngày 12/9/2023, số ma túy còn lại K cất giữ trong người, đến ngày 13/9/2023 bị Công an thành phố T bắt quả tang, thu giữ ma túy như nội dung nêu trên.

Đối với số súng và đạn bị thu giữ, K khai mua của một đối tượng qua mạng xã hội Facebook có tên “Hảo Lạng S1” (không rõ nhân thân, lai lịch), sau khi liên lạc, thỏa thuận việc mua bán súng, đạn thì K trả tiền cho người bán bằng hình thức chuyển khoản, sau đó người bán gửi súng, đạn cho K bằng hình thức để trong hộp giấy quấn băng keo qua xe khách đến bến xe A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh để K đến nhận. Mục đích K mua súng, đạn là để bán lại hưởng lời. K đã mua súng, đạn của “Hảo Lạng S2” được hai lần; lần thứ nhất, vào khoảng tháng 5/2023 (không nhớ rõ ngày) mua 01 (một) khẩu súng bằng kim loại màu trắng có ổ quay và 26 (hai mươi sáu) viên đạn vỏ đồng, đầu đạn chì với giá 5.000.000 đồng, khi có người mua K sẽ bán với giá 6.000.000 đồng nhưng chưa bán được; lần thứ hai, vào ngày 03/9/2023, K mua 01 (một) khẩu súng bằng kim loại màu đen có hộp tiếp đạn và tổng cộng 51 viên đạn.

Kết luận giám định số 10128/KL-KTHS ngày 20/9/2023 của Phòng K2 Công an Thành phố H kết luận: Tinh thể không màu ký hiệu mẫu m cần giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5709 gam, loại Methamphetamine (bút lục 121).

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với Bùi Ngọc K dương tính với ma túy.

Kết luận giám định số: 10148/KL-KTHS ngày 04/10/2023 của Phòng K2 Công an Thành phố H kết luận:

1. Khẩu súng gửi giám định ký hiệu A1 (đã nêu ở mục II.1) thuộc nhóm công cụ hỗ trợ. Hiện tại súng còn sử dụng để bắn được.
2. Khẩu súng gửi giám định ký hiệu A2 (đã nêu ở mục II.1) thuộc nhóm vũ khí có tính năng, tác dụng tương tự vũ khí thể thao. Hiện tại súng còn sử dụng để bắn được.
3. 50 (năm mươi) viên đạn gửi giám định ký hiệu từ A3 đến A52 (đã nêu ở mục II.1) thuộc nhóm công cụ hỗ trợ.

4. 26 (hai mươi sáu) viên đạn gửi giám định ký hiệu từ A53 đến A78 (đã nêu ở mục II.1) thuộc nhóm vũ khí thể thao.

5. Phòng K2 - Công an Thành phố H không lưu giữ đầu đạn, vỏ đạn của loại đạn thể thao trong các vụ án xảy ra trước đây nên không tiến hành giám định so sánh.

Kèm theo kết luận giám định: không có.

Đối với 02 khẩu súng và 76 viên đạn thuộc nhóm công cụ hỗ trợ và nhóm vũ khí thể thao, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T đã chuyển xử lý hành chính về hành vi mua bán trái phép công cụ hỗ trợ theo quy định.

Vật chứng vụ án:

- 01 (một) gói niêm phong ghi vụ: 2012/23 (10128/23)/Thủ Đ, các chữ ký ghi tên Đại úy Nguyễn Thanh Đ1, Nguyễn Thị Phương M. Bên trong chứa mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định: Tinh thể không màu có khối lượng 0,4965 gam;

- 01 (một) xe mô tô hiệu Suzuki Raider biển số 59X1-768.40, số máy: CGA1501960, số khung: RLSDL11ANHV101871;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu S3 màu đen, gắn sim số 0934440810;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, không gắn sim.

- 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng;

- 01 (một) dao xếp bằng kim loại màu đen;

- 01 (một) dây thắt lưng màu đen, mặt thắt lưng gắn 01 (một) dao bằng kim loại màu đen;

- 01 (một) túi màu nâu;

- 01 (một) roi điện màu đen.

Kết quả xác minh xe mô tô hiệu Suzuki Raider biển số 59X1-768.40 do anh Bùi Ngọc Q, sinh năm 1986, địa chỉ: 5, đường D, khu phố F, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (là anh ruột của Bùi Ngọc K) đứng tên sở hữu. K mượn xe của anh Q để đi công việc. Anh Q không biết Bùi Ngọc K sử dụng dụng cụ trên để mua ma túy. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T chưa trả xe cho anh Q.

[2] Bản Cáo trạng số 128/CT-VKSTĐ ngày 04/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Đức truy tố bị cáo Bùi Ngọc K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[3] Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Bùi Ngọc K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249

của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng để xử phạt bị cáo Bùi Ngọc K với mức án tù 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

Vật chứng xử lý theo quy định pháp luật.

- Bị cáo Bùi Ngọc K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như kết luận điều tra và cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì và bị cáo nói lời sau cùng rất hối hận, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng và các tài liệu chứng cứ cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ của vụ án, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Vào khoảng 02 giờ 00 ngày 13/9/2023, Đội Cảnh sát Điều tra tội phạm về Ma túy Công an thành phố T phối hợp Công an phường L và Công an phường H, thành phố T tuần tra, khi đến trước nhà số A Q, khu phố B, phường H, thành phố T phát hiện Bùi Ngọc K điều khiển xe mô tô biển số 59X1-768.40 có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe kiểm tra, phát hiện bắt quả tang Bùi Ngọc K có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ở thể rắn, có khối lượng 0,5709 g ma túy loại Methamphetamine để sử dụng.

Như vậy, có đủ cơ sở pháp lý kết luận bị cáo Bùi Ngọc K đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, số ma túy mà bị cáo tàng trữ là 0,5709 g ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích để sử dụng nên thuộc trường hợp quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, do tính chất đặc biệt của chất ma túy có thể gây tác hại rất lớn về nhiều mặt cho xã hội. Nhà nước ta cũng như cả thế giới đều ra sức đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy, mọi hành vi trái pháp luật liên quan đến ma túy đều bị nghiêm cấm và xử lý nghiêm khắc nếu có vi phạm. Vì động cơ thỏa mãn cơn nghiện, bị cáo đã thực hiện hành vi cất giữ, tàng trữ một lượng ma túy nhất định, thể hiện các bị cáo rất liều lĩnh và xem thường pháp luật của Nhà nước. Bản thân bị cáo K có nhân thân xấu đã từng bị kết án về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng vẫn tiếp tục phạm

tội đã thể hiện ý thức xem thường pháp luật. Vì vậy, cần xử lý bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn để giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và nêu gương phòng ngừa chung trong xã hội.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên Hội đồng xét xử áp dụng điểm s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo có 01 tiền án về tội “Cố ý gây thương tích”, chưa được xóa án tích mà tiếp tục phạm tội, thuộc tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h Khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Đối với người thanh niên tên C không rõ nhân thân, lai lịch đã bán ma túy cho Bùi Ngọc K tại khu vực dưới chân cầu H, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau.

Đối với 02 khẩu súng và 76 viên đạn thuộc nhóm công cụ hỗ trợ và nhóm vũ khí thể thao, Bùi Ngọc K khai mua của một đối tượng qua mạng xã hội Facebook có tên “Hảo Lạng S2” (không rõ nhân thân, lai lịch), mục đích để bán, nhưng chưa bán được thì bị thu giữ. Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thành phố T đã chuyển xử lý hành chính đối với Bùi Ngọc K1 về hành vi mua bán trái phép công cụ hỗ trợ và xử lý vật chứng nêu trên là có căn cứ.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) gói niêm phong ghi vụ: 2012/23 (10128/23)/Thủ Đ, các chữ ký ghi tên Đại úy Nguyễn Thanh Đ1, Nguyễn Thị Phương M. Bên trong chứa mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định: Tinh thể không màu có khối lượng 0,4965 gam; Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu S3 màu đen, gắn sim số 0934440810, là công cụ phương tiện phạm tội nên Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước;

- 01 (một) điện thoại di động hiệu Iphone, không gắn sim, không liên quan đến vụ án nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo Bùi Ngọc K;

- 01 (một) dao xếp bằng kim loại màu đen; 01 (một) dây thắt lưng màu đen, mặt thắt lưng gắn 01 (một) dao bằng kim loại màu đen; 01 (một) túi màu nâu; 01 (một) roi điện màu đen, Hội đồng xét xử tịch thu và tiêu hủy;

- 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng, Hội đồng xét xử tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước;

- 01 (một) xe mô tô hiệu Suzuki Raider biển số 59X1-768.40, số máy: CGA1501960, số khung: RLSDL11ANHV101871; Kết quả xác minh, xe mô tô trên do anh Bùi Ngọc Q, sinh năm 1986, địa chỉ: 5, đường D, khu phố F, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (là anh ruột của Bùi Ngọc K) đứng tên

sở hữu. K mượn xe của anh Q để đi công việc. Anh Q không biết Bùi Ngọc K sử dụng dụng cụ trên để mua ma túy. Xét thấy anh Bùi Ngọc Q không biết bị cáo sử dụng chiếc xe trên vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử trả lại chiếc xe mô tô biển số 59X1-768.40 cho anh Bùi Ngọc Q.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Ngọc K phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
2. Áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249; điểm s Khoản 1 Điều 51; điểm h Khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/9/2023.

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) gói niêm phong ghi vụ: 2012/23 (10128/23)/Thủ Đ, các chữ ký ghi tên Đại úy Nguyễn Thanh Đ1, Nguyễn Thị Phương M. Bên trong chứa mẫu vật còn lại sau khi đã sử dụng phục vụ giám định: Tinh thể không màu có khối lượng 0,4965 gam; 01 (một) dao xép bằng kim loại màu đen; 01 (một) dây thắt lưng màu đen, mặt thắt lưng gắn 01 (một) dao bằng kim loại màu đen; 01 (một) túi màu nâu; 01 (một) roi điện màu đen;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu S3 màu đen, gắn sim số 0934440810; 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng;

- Trả lại cho bị cáo Bùi Ngọc K 01 điện thoại di động hiệu Iphone, không gắn sim;

- Trả lại cho anh Bùi Ngọc Q 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu Suzuki Raider, biển số 59X1-768.40, số máy: CGA1501960, số khung: RLSDL11ANHV101871;

(Theo Phiếu nhập kho số NK24/166C ngày 12/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; bị cáo Bùi Ngọc K phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Bị cáo Bùi Ngọc K có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày

tòa tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND TP . HCM;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Thủ Đức;
- Sở Tư pháp TP . HCM;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp. Thủ Đức;
- Nhà tạm giữ Công an Tp. Thủ Đức;
- Cơ quan THA.HS Công an Tp. Thủ Đức;
- Chi cục THA.DS Tp. Thủ Đức;
- Bị cáo; người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Quốc Lưu